

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2025 của HĐND xã Mường Mỏ)

Đơn vị unn: 1 triệu đồng

STT	Nội dung dự án thành phần	Kinh phí trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Giao đơn vị phụ trách thực hiện	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
Tổng số:		9.220,00	5.012,78	5.012,78	9.220,00		
A	Chương trình MTQG xây dựng NTM	601,00	-	-	601,00		
III	Nội dung thành phần số 6	401,00	-	-	401,00		
*	Nội dung 1	401,00	-	-	401,00		
1	- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng (Nâng cấp khu thể thao trung tâm xã)	401,00	-	-	401,00	Phòng Kinh tế	Đã hoàn thành
IV	Nội dung thành phần số 07	200,00	-	-	200,00		
*	Nội dung 01	200,00	-	-	200,00		
	- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh (Thực hiện mô hình " Ngôi nhà xanh)	200,00	-	-	200,00	Phòng Kinh tế	
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	1.880,00	43,78	-	1.836,22		
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	750,00	3,78	-	746,22		
I.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	750,00	3,78	-	746,22		
-	Duy tu, bảo dưỡng nước sinh hoạt Hát Mế	250,00			250,00	Phòng Kinh tế	Đã hoàn thành
-	Duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi bản Huổi Đạo	200,00	1,91	-	198,09	Phòng Kinh tế	Đã hoàn thành
-	Rãnh thoát nước bản Nậm Chà	300,00	1,87	-	298,13	Phòng Kinh tế	Đã hoàn thành
IV	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	1.080,00	-	-	1.080,00		
1	Xã Mường Mô (cũ)	700,00	-	-	700,00	Phòng Kinh tế	
-	Xây mới	600,00	-	-	600,00		
-	Sửa chữa	100,00	-	-	100,00		
2	Xã Nậm Chà (cũ)	380,00	-	-	380,00	Phòng Kinh tế	
-	Xây mới	360,00	-	-	360,00		
-	Sửa chữa	20,00	-	-	20,00		
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá chương trình	50,00	40,00	-	10,00		
V.1	Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá	50,00	40,00	-	10,00		
1	Xã Mường Mô (cũ)	20,00	15,00		5,00	Phòng Kinh tế	
2	Xã Nậm Chà (cũ)	30,00	25,00		5,00	Phòng Kinh tế	
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	6.739,00	4.969,00	5.012,78	6.782,78		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	45,00	-	-	45,00		

STT	Nội dung dự án thành phần	Kinh phí trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Giao đơn vị phụ trách thực hiện	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
I	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 15 hộ dân tại các bản: Huổi Sỏ, Huổi Đạo xã Mường Mỏ	45,00			45,00	Phòng Văn hóa	
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	4.091,00	4.091,00	-	-		
II.1	<i>Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân</i>	3.720,00	3.720,00	-	-		
	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và lâm sản ngoài gỗ (419,59ha); hỗ trợ trồng rừng phòng hộ (13ha)	3.720,00	3.720,00		-	Phòng Kinh tế	
II.2	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	371,00	371,00	-	-		
1	Nội dung 1	371,00	371,00	-	-		
a	Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	371,00	371,00		-	Phòng Kinh tế	
III	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	473,00	-	4.619,94	5.092,94		
III.1	<i>Duy tu, bảo dưỡng công trình</i>	473,00	-	4.619,94	5.092,94		
1	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Huổi Sỏ			850,00	850,00	Phòng Kinh tế	
2	Duy tu, bảo dưỡng đường nội bản Bản Cang			930,00	930,00	Phòng Kinh tế	
3	Duy tu, bảo dưỡng đường lên trường mầm non và THCS bản Nậm Chà			350,00	350,00	Phòng Kinh tế	
4	Duy tu, bảo dưỡng đường vào nhà văn hoá bản Tổng Pít			330,00	330,00	Phòng Kinh tế	
5	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hoá bản Nậm Khao			340,00	340,00	Phòng Kinh tế	
6	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hoá bản Cang			460,00	460,00	Phòng Kinh tế	
7	Duy tu, bảo dưỡng nhà văn hoá bản Giảng			450,00	450,00	Phòng Kinh tế	
8	Duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất điểm trường Bản Giảng - Trường Mầm non Mường Mỏ			560,00	560,00	Phòng Kinh tế	
9	Duy tu, bảo dưỡng nước sinh hoạt bản Huổi Mẩn			349,94	349,94	Phòng Kinh tế	
10	Duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất điểm trường Hát Mé - Trường Mầm non Mường Mỏ	473,00			473,00	Phòng Kinh tế	Đã hoàn thành
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1.123,00	100,00	9,84	1.032,84		
IV.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	923,00	-	-	923,00		
1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú	923,00			923,00	Phòng Văn hóa	

STT	Nội dung dự án thành phần	Kinh phí trước điều chỉnh	Điều chỉnh		Kinh phí sau điều chỉnh	Giao đơn vị phụ trách thực hiện	Ghi chú
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng			
IV.2	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	200,00	100,00	9,84	109,84		
1	Hỗ trợ đào tạo nghề	200,00	100,00	9,84	109,84		
-	Mở lớp đào tạo nghề nông nghiệp dưới 3 tháng (Nuôi và phòng, trị bệnh cho trâu, bò, 30 học viên)	50,00		3,510	53,51	Phòng Văn hóa	
-	Nuôi và phòng, trị bệnh cho trâu, bò (Trâu bò theo KH của huyện cũ)	50,00		6,330	56,33	Phòng Văn hóa	
-	Mở lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp dưới 3 tháng (Thêu thố cầm bàn Huỗi Sớ, 30 học viên)	50,00	50,00		-	Phòng Văn hóa	
-	Mở lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp dưới 3 tháng (Nghề kỹ thuật xây dựng bản Tổng pits, Hát Mế, 25 học viên)	50,00	50,00		-	Phòng Văn hóa	
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	383,00	383,00	383,00	383,00		
V.1	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng ĐBDTTS&MN	383,00	383,00	383,00	383,00		
1	Lớp tập huấn, truyền dạy, câu lạc bộ (Tăng Ngá)	283,00	283,00		-	Phòng Văn hóa	
2	Đội văn nghệ bản (Tổng Pits)	50,00	50,00		-	Phòng Văn hóa	
3	Đội văn nghệ bản (Hát Mế)	50,00	50,00		-	Phòng Văn hóa	
4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;			383,00	383,00	Phòng Văn hóa	
VI	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	365,00	365,00	-	-	MTTQVN	
VII	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	110,00	-	-	110,00		
VII.1	<i>Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	110,00	-	-	110,00		
1	Công tác truyền thông	110,00	-	-	110,00		
-	Tổ chức 6 hội nghị tuyên truyền tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các bản có tảo hôn cao	110,00			110,00	Phòng Văn hóa	
VIII	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra giám sát, đánh giá và tổ chức thực hiện chương trình	149,00	30,00	-	119,00		
VIII.1	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số</i>	109,00			109,00		
1	Mở 2 hội nghị cung cấp thông tin cho NCUT, già làng, trưởng bản...	109,00			109,00	Phòng Văn hóa	
VIII.2	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình</i>	40,00	30,00		10,00	Phòng Văn hóa	